

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy L sinh năm 1994; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Th sinh năm 1993; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày: Bà với ông Th tự nguyện về sống chung như vợ chồng vào tháng 4/2019, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do bà bận đi làm thuê. Bà với ông Th sống chung hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bà với ông Th không thống nhất việc sử dụng tiền bạc, ngoài ra còn xảy ra mâu thuẫn với mẹ ông Th. Hiện nay bà với ông Th không còn sống chung. Nay xét thấy bà với ông Th không còn tình cảm, sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn ông Th. Bà với ông Th không có con chung. Về tài sản bà với ông Th tự

thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Th trình bày: Ông với bà L về sống chung như vợ chồng vào tháng 4/2019 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do bà L bận đi làm. Ông với bà L hiện không còn sống chung, tình cảm không còn nên yêu cầu xin ly hôn bà L. Ông với bà L không có con chung. Về tài sản ông với bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa bà L không phát biểu ý kiến tranh luận. Ông Th vắng mặt lần thứ hai không lý do.

- Vụ án Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: đơn khởi kiện của bà Linh có nội dung yêu cầu ly hôn; bị đơn ông Th cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Ông Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng lần thứ hai, nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[3] Về hôn nhân: Bà L với ông Th tự nguyện về sống chung như vợ chồng vào tháng 4/2019, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, như vậy hôn nhân giữa bà L và ông Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà L và ông Th xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung như vợ chồng từ tháng 10/2019 cho đến nay, nguyên nhân do bà L với ông Th không thống nhất trong việc sử dụng tiền bạc và sinh hoạt trong gia đình. Tại phiên tòa bà L thừa nhận là giữa bà với ông Th không còn tình cảm và muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L với ông Th sống chung như vợ chồng từ tháng 4/2019 mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử không công nhận giữa bà L với ông Th là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà L với ông Th không có con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản: Bà L với ông Th không có yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Bà L và ông Th trình bày không có và không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, án phí được tính cụ thể như sau: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0001842 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, như vậy bà L đã nộp xong án phí. Ông Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh Th không có con chung nên không xét đến.

3. Về tài sản: Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh Th không có yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh Th không có nên không xét đến.

5. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0001842 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, như vậy bà Huỳnh Thị Thùy L đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn ThanhTh không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã, phường
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền